

VỊ THẾ GIAO TIẾP

TS LÊ ANH XUÂN*
ThS VŨ THI DUNG**

1. Ngữ dụng học có sức hấp dẫn đặc biệt đối với những ai yêu thích, học tập và nghiên cứu ngôn ngữ. Sự xuất hiện của lí thuyết Ngữ dụng học và sự ứng dụng thành công lí thuyết đó vào việc nghiên cứu tiếng Việt trong thời gian gần đây đã khiến Ngôn ngữ học trở nên mới mẻ, gần gũi và hấp dẫn hơn.

Nếu coi Ngữ dụng học là một toà lâu đài thì có thể nói vị thế giao tiếp (VTGT) là một căn phòng bí mật trong đó. Nói là bí mật bởi lẽ, đến hôm nay, căn phòng đó vẫn chưa được nhiều người gõ cửa. Mọi hiểu biết về nó mới chỉ dừng lại ở một vài khái niệm, nhận định sơ khai.

Người tiên phong trong việc đưa Ngữ dụng học vào Việt Nam - Đỗ Hữu Châu - cũng là người đầu tiên đưa ra quan niệm về VTGT qua một số ý kiến trong các công trình ([1a]; [1b]; [1c]) như:

- "Bên cạnh khái niệm vị thế xã hội (VTXH), còn có khái niệm VTGT. VTGT cũng có mạnh, yếu. Người nào trong một cuộc hội thoại nắm quyền chủ động nêu đề tài diễn ngôn, lái cuộc hội thoại theo hướng của mình, điều hành việc nói năng của những người cùng giao tiếp với mình... thì người đó ở VTGT mạnh. VTGT có thể thương

lượng và chuyển giao từ người này sang người kia" [1a,18 - 19].

- "Chúng ta đã nói đến khái niệm VTGT. Có người ở VTGT mạnh, có người ở VTGT yếu. Nếu quan sát kĩ trong các cuộc “đấu hót”, tán gẫu, dường như vẫn có một nhân vật giao tiếp nào đó lợi khẩu hơn cầm trịch đề xuất đề tài, quyết định sự tiếp tục hoặc kết thúc cuộc đấu hót đó. Dù cuộc đấu hót có tự phát tùy ý đến đâu đi nữa thì cái gậy chỉ huy vô hình của một người nhạc trưởng không ai cử ra vẫn phát huy tác dụng. Cho nên thường gặp trong những cuộc tán gẫu là sự tranh nhau nêu và áp đặt đề tài diễn ngôn bởi vì áp đặt được đề tài cho cuộc đối thoại có nghĩa là bước đầu giành được VTGT mạnh cho mình" [1a, 203].

- "Trong hội thoại còn có VTGT. Ai là người chủ động điều khiển cuộc thoại, nêu vấn đề, ai là người bị chế ngự trong cuộc hội thoại, tất cả những điều này đều qua thương lượng về VTGT mà xác lập và qua lực lượng trong diễn tiến hội thoại mà biến đổi" [1a, 284].

.....
* Trường CĐSP Hà Nội.

** Trường THPT Ân Thi, huyện Ân Thi, Hưng Yên.

- "Trong giao tiếp còn có một loại vị thế nữa, tạm gọi là VTGT. VTGT là quyền khởi phát, điều khiển, dẫn dắt cuộc giao tiếp..." [1c, 13].

- "Nói VTGT là nói đến tác động khởi phát, duy trì, chuyên hướng đề tài, phân phát lượt nói... của các đối ngôn trong giao tiếp" [1c, 105].

Tuy không được phát biểu một cách liền mạch, hệ thống nhưng có thể thấy các ý kiến trên đây thống nhất ở một số điểm sau:

- Hạt nhân của vấn đề VTGT là quyền chủ động khởi phát cuộc thoại (CT), dẫn dắt đề tài, điều khiển việc nói năng với người cùng giao tiếp và kết thúc CT.

- Trong vấn đề VTGT có sự phân loại vị thế giao tiếp mạnh (VTGT - M) và vị thế giao tiếp yếu (VTGT - Y).

Toạ nhân có VTGT - M là người chủ động mở ra cuộc giao tiếp, điều khiển chủ đề giao tiếp, dẫn dắt cuộc giao tiếp và có thể kết thúc cuộc giao tiếp theo ý mình và ngược lại.

- VTGT có thể thương lượng và chuyển giao từ nhân vật giao tiếp này sang nhân vật giao tiếp kia.

Như vậy, VTGT - một yếu tố thường trực trong hội thoại - còn khá mờ nhạt trong hệ thống các khái niệm phong phú của hội thoại nói riêng và ngữ dụng nói chung. Bài viết này nhằm đưa ra một khái niệm cụ thể hơn về VTGT, đề xuất mô hình cấu trúc của VTGT và lí giải mối quan hệ giữa VTGT với các vấn đề liên quan thuộc ngữ dụng (như hoàn cảnh giao tiếp, lịch sự...).

2. Nói đến VTGT có thể hiểu đó là vai trò nắm quyền chủ động hơn so với đối ngôn của toạ nhân trong việc khởi phát, điều khiển, dẫn dắt cuộc giao tiếp theo hướng của mình, điều hành việc nói năng của những người cùng giao tiếp với mình. Thí dụ, trong Đại hội Chi đoàn, các thành viên Chủ tịch đoàn có VTGT cao hơn những người tham dự (các đoàn viên chi đoàn và cả cán bộ đoàn cấp trên...). Thành viên Chủ tịch đoàn là người đưa ra đề tài giao tiếp (đề tài thảo luận của chi đoàn), có vai trò dẫn dắt, điều khiển các thành viên khác phát biểu theo những chủ đề mà mình đưa ra và cũng là người kết thúc đại hội.

Đơn vị cơ sở để xác định VTGT của toạ nhân là CT. Bởi lẽ trong CT, nhân vật giao tiếp thể hiện rõ nhất vai trò của mình đối với diễn biến hội thoại (từ vai trò khởi phát, duy trì đến kết thúc hội thoại, bao gồm cả việc thương lượng VTGT). Đồng thời, xét VTGT của nhân vật trong phạm vi CT, ta có thể bao quát được VTGT của nhân vật này trong phạm vi nhỏ hơn (như đoạn thoại, cặp thoại) và dễ dàng hình dung ra VTGT của nhân vật trong cả quá trình giao tiếp.

Có ba căn cứ để phân loại VTGT của toạ nhân tương ứng với ba giai đoạn quan trọng của một CT:

(1) Vai trò đối với việc mở ra CT, kí hiệu là MT.

Toạ nhân có thể chủ động trong hoạt động mở thoại, kí hiệu là MT(+); hoặc cũng có thể bị động trong hoạt động này, kí hiệu là MT(-).

(2) Vai trò trong việc dẫn dắt và duy trì đề tài CT, kí hiệu là DT.

Thoại nhân có thể chủ động trong hoạt động dẫn dắt, duy trì CT, kí hiệu là DT(+); hoặc cũng có thể bị động trong hoạt động này, kí hiệu là DT(-).

(3) Vai trò trong việc kết thúc CT, kí hiệu là KT.

Thoại nhân có thể chủ động trong hoạt động kết thoại, kí hiệu là KT(+); hoặc cũng có thể bị động trong hoạt động này, kí hiệu là KT(-).

Trong ba tiêu chí trên đây, tiêu chí thứ hai - DT - được coi là quan trọng nhất, có vai trò quyết định trong việc xét VTGT của thoại nhân trong cuộc giao tiếp.

Từ những căn cứ xác định trên, chúng ta có thể phân loại VTGT thành ba loại VTGT - M, VTGT - Y, VTGT - NB (ngang bằng) tương ứng với 12 kiểu mô hình như sau:

Bảng 2.1: Các mô hình vị thế giao tiếp

STT	Mô hình	Loại VTGT	
		Sp1	Sp2
1	Sp1: MT(+) - DT(+) - KT(+) Sp2: MT(-) - DT(-) - KT(-)	VTGT - M	VTGT - Y
2	Sp1: MT(+) - DT(+) - KT(-) Sp2: MT(-) - DT(-) - KT(+)	VTGT - M	VTGT - Y
3	Sp1: MT(-) - DT(+) - KT(+) Sp2: MT(+) - DT(-) - KT(-)	VTGT - M	VTGT - Y
4	Sp1: MT(-) - DT(+) - KT(-) Sp2: MT(+) - DT(-) - (KT(+))	VTGT - M	VTGT - Y
5	Sp1: MT(+) - DT(+) _x /(+) _{a1} - KT(+) Sp2: MT(-) - DT(+) _y /(+) _{a2} - KT(-)	VTGT - M	VTGT - Y
6	Sp1: MT(+)/(+) - DT(+) _x - KT(-)/(+) Sp2: MT(-)/(+) - DT(+) _y - KT(+)/(+)	VTGT - NB	VTGT - NB
7	Sp1: MT(+)/(+) - DT(+) _{a1} - KT(-)/(+) Sp2: MT(-)/(+) - DT(+) _{a2} - KT(+)/(+)	VTGT - NB	VTGT - NB

Bảng 2.2: Các mô hình VTGT đặc biệt

STT	Mô hình	Loại VTGT		Ghi chú
		Sp1	Sp2	
8	Sp1: MT(+)/(-) Sp2: ILCĐ	VTGT - Y	VTGT - M	
9	Sp1: MT(+)/(-) Sp2: ILBĐ	VTGT - M	VTGT - Y	
10	Sp1: MT(+)/(-) Sp2: DT(-)	VTGT - M	VTGT - Y	CT gồm hai lượt lời
11	Sp1: MT(+)/(-) Sp2: DT(-) ...	VTGT - M	VTGT - Y	CT chào hỏi thông thường
12	Sp1: MT(+)/(-) Sp2: KT(+)	VTGT - Y	VTGT - M	CT gồm hai lượt lời

Chú thích:

Sp1: thoại nhân 1

Sp2: thoại nhân 2

MT(+): mở thoại chủ động

MT(-): mở thoại bị động

DT(+): nêu đề tài, duy trì CT chủ động

DT(-): nêu đề tài, duy trì CT bị động

DT(+)_x và *DT(+)_y*: thoại nhân và đối ngôn dẫn dắt, duy trì CT theo kiểu “ông nói gà, bà nói vịt” ($x \neq y$)

DT(+)_{a1} và *DT(+)_{a2}*: thoại nhân và đối ngôn dẫn dắt, duy trì CT bằng cách đóng góp thêm vào CT những vấn đề mới, tương đương nhau ($a1 \approx a2$)

KT(+): kết thoại chủ động

KT(-): kết thoại bị động

ILCĐ: im lặng chủ động

ILBĐ: im lặng bị động

Dấu ba chấm (...): cuộc thoại có thể còn tiếp diễn

Vị thế giao tiếp mạnh

Trong các cuộc thoại thông thường:

- Thoại nhân chiếm VTGT - M trong CT là người chủ động mở ra CT, nêu đề tài giao tiếp cho đối ngôn, điều khiển, dẫn dắt cuộc giao tiếp và chủ động kết thúc cuộc giao tiếp (*xem mô hình 1; thoại nhân Sp1*).

Thí dụ:

(1) *Lần nào cũng như lần nào, cứ vừa nhô đầu qua cái mái lá bên gian nhà bác Thứ là ông lão hỏi ngay:*

- *Thế nào, hôm nay có gì không bác?*

Không đợi trả lời, ông lão nói luôn:

- Này Đácgiăngliơ nó lại về Pháp đấy nhé. Hừ, chơi vào! Còn là đi đi về về!

Hoặc:

- Báo Cứu quốc hôm nay nghe sướng quá. Cụ Hồ đối đáp với các nhà báo ngoại quốc đâu vào đấy. Cứng rắn mà lại mềm mỏng lắm. Cụ bảo rằng thì là dân ta chỉ muốn Độc lập và Thống nhất thôi, không thì dân ta đánh đến cùng. Thật đấy, chuyện này không được Độc lập thì chết cả đi chứ sống làm gì cho nó nhục. Mà có khi nào mình lại không Thống nhất, Độc lập được hờ bác?

Rồi ông nói đến chuyện tản cư, chuyện Tây khùng bố, chuyện Việt gian, chuyện thổ phi... những chuyện ông lược được hỏi trưa, ở ngoài điếm. Cả chuyện chính trị, quân sự nữa. Ta bố trí nó thế này, ta chính trị nó thế khác. Rất trơn tru, rất thành thạo mà chẳng ra đâu vào đâu cả.

Ông lão kéo dài một bên mép ra, tùm tùm:

- Cũng là học lóm cả thôi đấy bác ạ... Chả là tôi cũng là phụ lão cứu quốc mà...

Và cuối cùng, khi câu chuyện tin tức hàng ngày đã nhạt rồi thì ông xoay đến chuyện cái làng của ông.

...

Cứ như vậy, suốt cả buổi tối, ông lão ngồi vén quần lên tận bẹn trên chiếc võng tre nhà bác Thứ mà nói liên miên hết cái đường xóm kia tốt, cái giếng xóm kia trong với những chuyện đầu chuyện đầu về cái làng của ông lão, làm như bác Thứ cũng

quen biết và bận tâm đến những thứ ấy lắm.

Thực ra ông lão chỉ nói cho nó sướng cái miệng và đỡ nhớ cái làng của ông chứ cũng chẳng chú ý gì đến người nghe có thích nghe lắm không. Đôi khi thấy mình mãi nói quá mà bác Thứ hình như lơ đãng những đầu đầu, ông lão lại nhắc:

- Cậu vẫn nghe đấy chứ?

Thì bác Thứ giật mình, trả lời vội vàng:

- Có! Có! Tôi vẫn nghe đây, ông kể nốt đi...

Thế là ông lão lại kể.

(Làng, Kim Lân)

Quan sát CT trên đây, dễ dàng nhận thấy nhân vật ông Hai đã chủ động sang nhà bác Thứ để trò chuyện. Cuộc thoại bắt đầu bằng việc ông Hai hỏi thăm tin tức chính trị hàng ngày: *Thế nào, hôm nay có gì không bác?* và tiếp tục được dẫn dắt, duy trì bằng những câu chuyện chính trị rồi đến chuyện về làng ông. Trong suốt CT, Kim Lân chỉ đề đổi ngôn của ông Hai - bác Thứ - tham gia đối thoại trực tiếp bằng một lượt lời duy nhất (*Có! Có! Tôi vẫn nghe đây, ông kể nốt đi...*), nhưng lượt lời đó thực chất có được cũng là do lượt lời (hỏi) của ông Hai (*Cậu vẫn nghe đấy chứ?*). Và tuy Kim Lân không để nhân vật nào kết thúc cuộc thoại nhưng người đọc cũng có thể dự đoán rằng CT chỉ kết thúc khi ông Hai ngừng miên man về “những câu chuyện” của mình.

Như vậy, bằng việc mở ra CT, dẫn dắt duy trì CT một cách chủ động, ông Hai đã giành VTGT - M về mình.

- Tuy nhiên, không phải trong CT nào, thoại nhân cũng duy trì được quyền chủ động của mình ở cả ba hoạt động mở thoại, dẫn dắt, điều khiển CT và kết thoại. Như đã nói ở trên, hoạt động dẫn dắt, điều khiển CT có vai trò quan trọng nhất trong việc xác định VTGT của nhân vật giao tiếp nên cũng có khi thoại nhân chỉ không chủ động mở thoại hoặc không chủ động kết thoại, hoặc đồng thời bị động trong mở thoại và kết thoại nhưng chủ động điều khiển, dẫn dắt CT diễn ra theo ý mình thì vẫn giành VTGT - M trong CT (xem các mô hình 2, 3, 4; thoại nhân Sp1).

Thí dụ:

(2) Lão Hạc thổi cái môi rom, châm đóm. Tôi đã thông điếu và bỏ thuốc rồi. Tôi mời lão hút trước. Nhưng lão không nghe...

- Ông giáo hút trước đi.

Lão đưa đóm cho tôi...

- Tôi xin cụ...

Và tôi cầm lấy đóm, vo viên một điếu. Tôi rít một hơi xong, thông điếu rồi mới đặt vào lòng lão. Lão bỏ thuốc nhưng chưa hút vội. Lão cầm lấy đóm, gạt tàn, và bảo:

- Có lẽ tôi bán con chó đấy, ông giáo ạ!

Lão đặt xe điếu, hút. Tôi vừa thở khói, vừa gà gà đôi mắt của người say, nhìn lão, nhìn để làm ra vẻ chú ý đến câu nói của lão đó thôi. Thật ra thì trong lòng tôi rất dửng dưng. Tôi nghe câu ấy đã nhàm rồi. Tôi lại biết rằng: lão nói là nói để có đấy thôi; chẳng bao giờ lão bán đâu. Và lại, có bán thật nữa thì đã sao? Làm quái gì một con chó mà lão có vẻ băn khoăn quá thế...

Lão hút xong, đặt xe điếu xuống, quay ra ngoài, thở khói. Sau một điếu thuốc lào, óc người ta tê dại đi trong nỗi mê mê nhẹ nhõm. Lão Hạc ngồi lặng lẽ. Tôi nghĩ đến mấy quyển sách quý của tôi(...) Không! Lão Hạc ơi! Ta có quyền giữ cho ta một tí gì đâu? Lão quý con chó vàng của lão đã thắm vào đâu với tôi quý năm quyển sách của tôi... Tôi nghĩ thắm trong bụng thế. Còn lão Hạc, lão nghĩ gì? Đột nhiên lão bảo tôi:

- Này! Thằng cháu nhà tôi, đến một năm nay chẳng có giấy má gì đấy, ông giáo ạ!

À! Thì ra lão đang nghĩ đến thằng con lão. Nó đi cao su năm sáu năm rồi. Hồi tôi mới về, nó đã hết hạn một công - ta. Lão Hạc đem thư của nó sang, mượn tôi xem. Nhưng nó xin đừng thêm một hạn nữa... Lão vội cắt nghĩa cho tôi hiểu tại sao lão đang nói chuyện con chó, lại nhảy vọt sang chuyện thằng con như vậy:

- Con chó là của cháu nó mua đấy chứ!... Nó mua về nuôi, định để đến lúc cưới vợ thì giết thịt...

Ấy! Sự đời lại cứ thường như vậy đấy. Người ta đã định rồi chẳng bao giờ người ta làm được. Hai đứa nó mê nhau lắm.

(...)

Lão rần rần nước mắt, bảo tôi:

- Trước khi đi, nó còn cho tôi ba đồng bạc, ông giáo ạ! Chẳng biết nó gửi thế xong, vay trước được mấy đồng, mà đưa cho tôi ba đồng. Nó đưa cho tôi ba đồng và bảo: (...). Tôi chỉ còn biết khóc, chứ còn biết làm sao được nữa? Thẻ của nó, người ta giữ. Hình của nó, người ta chụp rồi. Nó lại đã

lấy tiền của người ta. Nó là người của người ta rồi, chứ đâu còn là con tôi?...

Lão Hạc ơi! Bây giờ thì tôi hiểu tại sao lão không muốn bán con chó vàng của lão. Lão chỉ còn một mình nó để làm khuây. Vợ lão chết rồi. Con lão đi bần bật, già rồi mà ngày cũng như đêm, chỉ thui thủi một mình thì ai mà chả phải buồn? Những lúc buồn, có con chó làm bạn thì cũng đỡ buồn một chút.

(...)

Sau khi thằng con đi, lão tự hỏi rằng (...). Lão tự bảo như thế, và lão làm đúng như thế. Lão làm thuê kiếm ăn. Hoa lợi của khu vườn được bao nhiêu, lão để riêng ra. Lão chắc chắn thế nào đến lúc con lão về, lão cũng có được một trăm đồng bạc... Lão lắc đầu chán nản, bảo tôi:

- Ấy thế mà bây giờ hết hẳn ông giáo ạ! Tôi chỉ ốm có một trận đây thôi. Một trận đúng hai tháng, mười tám ngày, ông giáo ạ! Hai tháng mười tám ngày đã không làm ra được một xu, lại còn thuốc, lại còn ăn... Ông thử tính ra xem bao nhiêu tiền vào đấy?..

(...)

- Thì ra cậu vàng cậu ấy ăn khỏe hơn cả tôi ông giáo ạ. Mỗi ngày cậu ấy ăn thế, bỏ rế cũng mất hào rưỡi, hai hào đấy. Cứ mãi thế này thì tôi lấy tiền đâu mà nuôi được? Mà cho cậu ấy ăn ít thì cậu ấy gầy đi, bán hụt tiền, bán hụt tiền, có phải hoài không? Bây giờ cậu ấy béo trònng trực, mua đắt, người ta cũng thích...

Lão ngắt lại một phút, rồi tắc lưỡi:

- Thôi thì bán phứt đi! Đỡ được đồng nào, hay đồng ấy. Bây giờ tiêu

một xu cũng là tiêu vào tiền của cháu. Tiêu lắm chỉ chết nó. Tôi bây giờ có làm gì được đâu?

(Lão Hạc, Nam Cao)

Trong cuộc thoại trên đây, người chủ động mở ra cuộc giao tiếp là ông giáo. Tuy nhiên, gần như suốt cuộc thoại, người chủ động dẫn dắt đối ngôn đi theo chủ đề của mình lại không phải là ông giáo mà là lão Hạc. Như vậy, người chiếm VTGT - M là lão Hạc chứ không phải ông giáo.

- Nếu trong quá trình điều khiển, dẫn dắt CT, cả thoại nhân và đối ngôn đều cùng giành quyền nêu đề tài, điều khiển CT diễn ra theo ý mình (thí dụ như trường hợp *ông nói gà, bà nói vịt*), tức là không thể xác định được ai là người chủ động hơn trong việc nêu đề tài, dẫn dắt duy trì CT thì khi đó, chúng ta phải xét đến vai trò chủ động khi mở thoại và kết thoại. Thoại nhân đồng thời chủ động mở thoại và kết thoại sẽ chiếm VTGT - M (xem mô hình 5; thoại nhân Sp1).

Thoại nhân có VTGT - M thường tạo ra cuộc giao tiếp bằng các hành động ngôn ngữ như chào, hỏi, làm quen, đề nghị...

Vị thế giao tiếp yếu

- Ngược lại với loại VTGT - M, chúng ta sẽ có VTGT - Y (xem các mô hình 1, 2, 3, 4, 5; thoại nhân Sp2).

Thoại nhân chiếm VTGT - Y thường thực hiện giao tiếp bằng các hành động ngôn ngữ đáp lời, trả lời, thực thi mệnh lệnh...

Vị thế giao tiếp ngang bằng

Trong giao tiếp, còn có những trường hợp *ông nói gà bà nói vịt*, các

thoại nhân không ai nhường ai, không ai chịu “bị lái” theo chủ đề của ai, mỗi người tự nêu ra vấn đề và chỉ nói theo vấn đề của mình (xem mô hình 6). Hoặc cũng có trường hợp mỗi thoại nhân đóng góp cho CT bằng một ý kiến riêng của mình, các ý kiến này bình đẳng nhau (xem mô hình 7). Trong những CT như thế, VTGT của thoại nhân được xác định là ngang bằng (VTGT - NB) với đối ngôn.

Thí dụ:

(3) Ông bầu và nhà tài tử tiến ông quan to ấy ra đến chỗ xe. Khi chiếc ô tô đồ sộ có cờ tam tài chạy rồi, Xuân và Văn Minh quay về sung sướng đến không nói được nữa. Cụ Hồng đứng lên, cao lệnh khênh giữa sập, tuyên bố:

- Thưa các bà, các ông, ngày hôm nay vui vẻ, tôi xin có lời trân trọng nói để các quý vị biết rằng vợ chồng tôi đã nhận lời gả con gái út chúng tôi là Tuyết cho ông Xuân!

Trừ bà Phó Đoan, ai cũng vỗ tay một cách thành thực. Văn Minh đến bắt tay ông bố một cách thân mật mà rằng:

- Toa tốt lắm. Để tối hôm nay, lên ăn cơm trên quan Giám đốc, moa sẽ xin Chính phủ cho toa cái Long bội tình.

Cụ cố Hồng bèn bá cổ ông con để hôn, rồi đáp:

- Cảm ơn vô cùng! Hân hạnh đặc biệt! Toa ăn ở đến với moa thì quý hoá lắm.

Nhìn thấy mặt bà Phó Đoan sưng sía như một vị quả phụ thủ tiết bị bạc tình, Xuân Tóc Đỏ cũng nói với mọi người:

- Còn tôi thì, vì lẽ thấy bà bạn gái của tôi đây kia là người đức hạnh, lại có công xây sân quần để hâm mộ thể thao, và nhất là có cảm tình với chúng tôi, lại đã bầm bụng thủ tiết với hai đời chồng, nên tôi xin nói trước rằng tôi sẽ xin Chính phủ Xiêm cho bà cái bằng Tiết hạnh khả phong Xiêm La.

Nói xong nó hỏi nhạch phụ nó:

- Thưa ba, con định như thế có phải không?

Không những cụ Hồng mà thôi, ngàn ấy người vỗ tay reo lên:

- Được lắm! Đích đáng lắm!

(Số đỏ, Vũ Trọng Phụng)

CT trên đây có rất nhiều các nhân vật giao tiếp: Cụ cố Hồng, Văn Minh, Xuân Tóc Đỏ, Phó Đoan... Người mở thoại là cụ cố Hồng, người kết thoại là mọi người có mặt ở nhà cụ cố Hồng (hưởng ứng lời nói của Xuân Tóc Đỏ). Lượt lời của cụ cố Hồng có chủ đề xoay quanh nội dung thông báo vợ chồng tôi (tức vợ chồng cụ cố Hồng) đã nhận lời gả con gái út chúng tôi là Tuyết cho ông Xuân!. Tuy nhiên, sau chủ đề đó, không đối ngôn nào có ý kiến đồng tình hay phản đối mà mỗi người lại “mạnh ai nấy nói”. Văn Minh góp vào CT bằng một lời hứa hẹn (với hàm ý khoe mẽ về sự kiện tối nay và về danh dự của mình). Xuân Tóc Đỏ tham gia CT cũng bằng một lời hứa hẹn nhưng có chủ đề khác (với hàm ý “động viên nỗi buồn” của bà bạn gái - Phó Đoan). Như vậy, có thể thấy các thoại nhân đều có ý thức chủ động duy trì CT, mặc dù vậy, không khó để nhận ra rằng vấn đề họ đưa đến trong lượt lời của mình không cùng hướng đến một chủ đề chung nhất.

Như vậy, ở CT trên đây, các thoại nhân đều có VTGT tương đương nhau hay nói cách khác, đều giữ VTGT - NB. Loại VTGT - NB này tiêu biểu cho mô hình 7.

Các trường hợp đặc biệt:

- "Trong giao tiếp, sự im lặng cũng là một hành vi ngôn ngữ. Sự im lặng là một chiến thuật giao tiếp. Nó có thể biểu hiện sự phản đối hoặc đồng tình hoặc làm đối phương lúng túng, bối rối mà bộc lộ ra những điều còn che giấu. (...) Vì vậy, sự im lặng cũng có thể tạo thành một lượt lời" [3, 90].

+ Trường hợp giữa hai thoại nhân chỉ có một lượt lời (một thoại nhân thực hiện hành vi phát ngôn, thoại nhân kia im lặng), thoại nhân chủ động im lặng (chủ ý không đáp lời lại đối ngôn) sẽ chiếm VTGT - M, ngược lại, thoại nhân thực hiện hành vi phát ngôn sẽ chiếm VTGT - Y (xem mô hình 8).
Thí dụ:

(4) Sp1 và Sp2 gặp nhau ở một thành phố lớn. Sp1 nhận ra Sp2 là người làng mình trước đây. Lúc này, Sp2 đã là một người giàu có ở thành phố còn Sp1 vẫn là "người nhà quê".

Sp1: *Xin lỗi, cô có phải là cô Phượng ở thôn X không?*

Sp2: (Quay lại, tỏ ý khinh bỉ không đáp và đi luôn)

Trong CT trên đây, Sp1 mặc dù chủ động mở ra CT nhưng vẫn không giành được VTGT - M về mình vì Sp2 không có thiện ý duy trì CT đó. Bằng chứng là Sp2 đã chủ động không đáp lại Sp1. Và như vậy, Sp1 giữ VTGT - Y trong khi Sp2 giành được VTGT - M.

+ Trường hợp giữa hai thoại nhân chỉ có một lượt lời (một thoại nhân thực hiện hành vi phát ngôn, thoại nhân kia im lặng), thoại nhân im lặng một cách bị động (vì không biết gì để nói hoặc do hoàn cảnh chi phối hoặc sợ hãi... nên không thể đáp lại đối ngôn) sẽ chiếm VTGT - Y (xem mô hình 9).
Thí dụ:

(5) Sp1 (nam thanh niên, mặt dữ tợn) và Sp2 (nữ giới) cùng đi trên đường. Sp2 đi phía trước, chắn lối đi của Sp1.

Sp1: (Quát) *Đi đứng thế à?*

Sp2: (Sợ hãi không đáp, lảng lảng tránh đường)

Trong CT trên, Sp1 chiếm VTGT - M, Sp2 giữ VTGT - Y.

- Trong những cuộc thoại:

+ Chỉ gồm hai lượt lời, VTGT - M sẽ thuộc về thoại nhân nào mở thoại (Sp1) và ngược lại (xem mô hình 10).
Thí dụ:

(6) Sp1: *Anh lên cơ quan à?*

Sp2: *Ừ, anh đi đây.* (vội vã đi luôn)

+ Trong các CT chào hỏi thông thường, VTGT - M sẽ thuộc về thoại nhân chủ động mở ra CT (Sp1) và ngược lại (xem mô hình 11).
Thí dụ:

(7) Sp1: *Cụ đi đâu đấy?*

Sp2: *Mày mới về đấy à?*

Sp1: *Vâng ạ!*

Với CT này, cần thấy rằng việc Sp2 thực hiện hành vi hỏi lại Sp1 là *Mày mới về đấy à?* thực chất là một cách đáp lại lời chào hỏi của Sp1. Do đó lời của Sp2 bị dẫn theo lời của Sp1 và chưa cần kể đến yếu tố chủ động mở thoại, kết thoại, Sp1 vẫn chiếm VTGT - M là điều hiển nhiên.

- Trong CT, Sp1 là người mở thoại bằng một lượt lời nhưng Sp2 lại ra hiệu ngừng CT ngay lập tức khiến CT nhanh chóng kết thúc thì VTGT - M thuộc về Sp2 và Sp1 đều là người mở thoại nhưng chỉ giữ VTGT - Y (xem mô hình 12). Thí dụ:

(8) Sp1: (Đi học về, reo to) *Mẹ ơi, con....*

Sp2: (Đưa tay lên miệng ra hiệu im lặng và chỉ tay kia về phía phòng em bé, ra hiệu em bé đang ngủ)

Trong CT trên đây, VTGT - M thuộc về Sp2.

Thương lượng vị thế giao tiếp

Trong suốt CT không phải lúc nào các nhân vật giao tiếp cũng duy trì một VTGT nhất định. Thoại nhân có thể lảng tránh đề tài ban đầu, đưa ra đề tài giao tiếp khác, muốn đổi ngôn giao tiếp theo đề tài của mình. Khi đó xuất hiện vấn đề thương lượng VTGT.

Việc thương lượng VTGT xuất hiện khi có một thoại nhân muốn thay đổi đề tài giao tiếp và mong muốn đổi ngôn của mình chấp nhận đưa CT diễn ra theo hướng đó.

Thương lượng VTGT có thể xảy ra trong bất kì một CT nào và có thể thành công hoặc không thành công. Nếu thương lượng VTGT thành công, thoại nhân sẽ có VTGT - M và ngược lại, thoại nhân sẽ có VTGT - Y. Thí dụ:

(9) - Sp1: *Có phải anh lại hút thuốc lá lại không?*

- Sp2: *Em đi chợ về rồi đấy à? Hôm nay cho bố con anh ăn gì đây?*

- Sp1: *Em thấy cu Tỉ mách là nhìn thấy bố hút thuốc lá ngoài vườn.*

- Sp2: *Ừ, thì thêm quá nên...*

- Sp1: *Em đã khuyên anh “đứt đầu lười” rồi đấy!*

- Sp2: *Anh biết rồi. Anh hứa đó là lần cuối cùng mà.*

...

Đoạn thoại giữa đôi vợ chồng trên đây bắt đầu bằng lời thoại của người vợ (Sp1). Hiện thực *Anh lại hút thuốc lá* được Sp1 đưa ra làm đề của lời. Đến lượt lời của mình, Sp2 (người chồng) đã lảng tránh bằng cách đề cập đến một vấn đề khác (*Em đi chợ về rồi đấy à? Hôm nay cho bố con anh ăn gì đây?*) nhưng cuối cùng, trước sự “nghiêm túc”, “cương quyết” của Sp1, Sp2 đã phải trở lại chủ đề “tái hút thuốc” mà Sp1 đưa ra... Như vậy, qua thương lượng, thoả thuận, đề tài của đoạn thoại đã được xác lập, đó chính là sự kiện người chồng tái hút thuốc.

3. Có thể lí giải VTGT của thoại nhân từ một số nhân tố Văn học như thể loại văn bản, hình tượng nhân vật.

Như chúng ta đã biết *Dế Mèn phiêu lưu kí* là một sáng tác nổi tiếng của Tô Hoài dành cho lứa tuổi thiếu nhi. Tác phẩm được viết dưới dạng nhật kí, ghi lại hành trình phiêu lưu của chú Dế Mèn. Nhật kí là thể loại thiên về yếu tố tự sự, kể lại chuyện của mình, Dế Mèn tự ghi lại cuộc đời mình từ khi còn là một chú dế vụng dại, non nớt được mẹ cho ra ở riêng đến khi đã trưởng thành hiểu được lẽ đời, lẽ sống. Dế Mèn thường chủ động dẫn dắt lời thoại của mình bằng những lời giới thiệu: *tôi bảo, tôi hỏi luôn, tôi hỏi, tôi cất tiếng hỏi lớn, tôi nói to lên...* Như vậy, từ thể loại văn bản, có thể tiên đoán rằng trong cuốn nhật kí ấy,

nhân vật chính - Dế Mèn sẽ thường xuyên là nhân vật đóng vai trò chủ động trong những cuộc giao tiếp (về VTGT của nhân vật Dế Mèn, chúng tôi sẽ đề cập trong một bài viết khác).

Cũng có thể lí giải VTGT của thoại nhân bằng các nhân tố Ngữ dụng như nhân vật giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp, ngữ huống giao tiếp, lịch sự quy ước, thương lượng hội thoại...

Xét CT đã dẫn ở thí dụ (4), chúng ta thấy hai thoại nhân Sp1 và Sp2 trước đây vốn là người cùng quê, và có vị thế xã hội tương đương nhau. Cả hai gặp nhau trong hoàn cảnh cụ thể: “một thành phố lớn” (nơi phồn hoa, đô hội). Lúc này, Sp2 “đã là một người giàu có ở thành phố” trong khi đó Sp1 vẫn chỉ là một “người nhà quê”, tức là VTXH giữa hai thoại nhân đã có sự chênh lệch. Sp1 - vì muốn xác minh lại nhận định của mình (phải chăng Sp2 đúng là cô Phượng ở thôn X, cùng quê với mình?) - nên đã chủ động mở thoại, bắt chuyện với Sp2. Tuy nhiên, với Sp2, do lúc này có VTXH cao hơn Sp1 nên đã nảy sinh tâm lí khinh bỉ, coi thường, không đáp lại lời hỏi của Sp1 và chủ động kết thúc CT. Ở đây, chúng ta còn nhận ra sự hiện diện của phép lịch sự quy ước. Trong cuộc trò chuyện, Sp1 là người có phần lịch sự hơn và trong thế đối sánh, có thể Sp2 là người không giữ được phép lịch sự...

Như đã phân tích, Sp2, bằng việc chủ động kết thúc CT ngay khi Sp1 vừa mở thoại, đã giành VTGT - M về mình. Như vậy, từ CT, có thể dễ dàng nhận thấy sự chi phối của thoại trường, VTXH, phép lịch sự tới VTGT của thoại nhân.

Trong CT, có thể tất cả các nhân tố đó không đồng thời xuất hiện và không phải nhân tố nào cũng đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định VTGT của thoại nhân. Tuy nhiên, hợp lực của tất cả các nhân tố đó đủ để quy định loại VTGT mà thoại nhân chiếm giữ trong cuộc trò chuyện.

Xét các nhân tố ảnh hưởng đến VTGT của thoại nhân trong CT, có thể thấy nhiều nhân tố thuộc về chủ quan và nhiều nhân tố thuộc về khách quan. Thuộc về khách quan là các nhân tố như hoàn cảnh giao tiếp, ngữ huống giao tiếp và thuộc về chủ quan là các nhân tố như nhân vật giao tiếp, lịch sự quy ước, thương lượng VTGT. Điều đó có nghĩa là trong CT, bằng những lợi thế cá nhân, thoại nhân có thể chủ động chiếm giữ và duy trì một loại VTGT nào đó cho mình.

4. Trong một văn bản văn học, VTGT của thoại nhân cũng có mối liên hệ nhất định đến hình tượng nhân vật và ý đồ nghệ thuật của nhà văn. VTGT có thể là một phương tiện góp phần xây dựng hình tượng nhân vật của tác giả và trở lại hình tượng nhân vật cũng chính là một yếu tố chi phối đến VTGT của thoại nhân (thí dụ như sự chi phối của tính cách nhân vật tới VTGT của thoại nhân trong CT)... Mối quan hệ này chúng tôi sẽ chỉ ra cụ thể hơn trong một vài bài viết khác.

5. Như vậy, có thể thấy nói đến VTGT là nói đến vai trò (mở ra CT, nêu và dẫn dắt đề tài giao tiếp, kết thúc CT) của các thoại nhân trong từng cuộc giao tiếp cụ thể. Với 3 loại VTGT mạnh, yếu, ngang bằng và 12 kiểu mô hình, VTGT được coi là một vấn đề ngữ dụng đáng được nghiên cứu, tìm hiểu kĩ lưỡng trong các văn bản văn học cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu
 - a. *Đại cương ngôn ngữ học*, Tập 1, *Ngữ dụng học*, Nxb GD, 2001.
 - b. *Giáo trình giản yếu về ngữ dụng học*, Nxb GD, 2002.
 - c. *Giáo trình Ngữ dụng học* (Dành cho học viên ngành Ngữ văn Hệ đào tạo Từ xa), Nxb ĐHSP, 2003.
 - d. *Cơ sở ngữ dụng học*, Tập 1, Nxb ĐHSP, 2003.
2. Đỗ Hữu Châu - Đỗ Việt Hùng, *Ngữ dụng học* (giáo trình CĐSP), Nxb ĐHSP, 2007.
3. Đỗ Việt Hùng, Nguyễn Thị Ngân Hoa, *Phân tích phong cách ngôn ngữ trong tác phẩm văn học*, Nxb ĐHSP, 2003.
4. Mai Ngọc Chừ (chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đỗ Việt Hùng, Bùi Minh Toán, *Nhập môn Ngôn ngữ học*, Nxb GD, 2007.
5. Nguyễn Đức Dân, *Ngữ dụng học*, Tập 2, Nxb GD, 1998.
6. Nguyễn Thiện Giáp, *Dụng học Việt ngữ*, Nxb ĐHQG, H., 2000.
7. Trần Đình Sử (chủ biên), Phan Huy Dũng, La Khắc Hoà, Phùng Ngọc Kiếm, Lê Lưu Oanh
 - a. *Giáo trình Lí luận văn học*, Tập 1, Nxb ĐHSP, 2004.
 - b. *Giáo trình Lí luận văn học*, Tập 2, Nxb ĐHSP, 2006.

SUMMARY

Communication status is the proactiveness or inactiveness of the communicator in communication activities associated with each particular conversation. There are three types of communication statuses: powerful, weak and equal, corresponding to 12 models.

There are many pragmatic factors that can affect the communication status of the communicator, however, the most important factor is the proactiveness or inactiveness of the very communicator in the conversation. The communication status of characters in literature is also affected by many linguistic and literary factors.

The research on communication statuses can suggest a direction for integrated language-literature teaching following the current trend.